TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. Q - T. BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 36/2021/DS-ST
Ngày: 17- 3 -2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đông Thiên
- Các *hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Bích Hợp
  2. Ông Trần Ngọc Hòa
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Quang Trí - Thư ký TAND thành phố Q
- *Đại diện VKSND thành phố Q: Ông Trần An Vinh - kiểm sát viên*

Ngày 17 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2020/TLST- DS ngày 04.11.2020 về việc " hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX-ST ngày 28.01.2021 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: 40-42-44 đường P, Phường V, thành phố R, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy C - Phó phòng KHCN và KHDN Chi nhánh B.

- ***Bị đơn***: Anh Võ Trần Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ A, khu vực B, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01.9.2020 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn anh Lê Duy C trình bày:

Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh B với anh Võ Trần Thanh H có ký kết HĐTD số 1149/16/HĐTD/2600-3265 ngày 19/10/2016. Theo đó, ngân hàng cho anh H vay

50.000.000 đồng, mục đích phục vụ đời sống (mua sắm trang thiết bị gia đình), thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất 12,6%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo hợp đồng thế chấp số 1149/16/HĐTC/2600-3265 ngày 19/10/2016 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 151, tờ bản đồ 18 tại tổ A, khu vực B, phường T, thành phố Q có giá trị là 145.000.000. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU253001 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00585 do UBND thành phố Q cấp ngày 28/9/2015. Thay đổi chủ sở hữu ngày 04/10/2016 đứng tên anh Võ Trần Thanh H.

Sau khi vay, anh H trả nợ gốc 18.738.000đ, lãi theo quy định. Như vậy, anh H còn nợ ngân hàng 53.144.071đ. Trong đó: gốc 31.262.000đ, lãi 21.882.071đ (tiền lãi trong hạn 6.685.783đ, lãi phạt chậm trả 2.911.577đ, lãi quá hạn gốc 12.284.711đ) tính đến ngày 17.3.2021.

Do anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 53.144.071đ. Trong đó: gốc 31.262.000đ, lãi 21.882.071đ tính đến ngày 17.3.2021 và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 18.3.2021 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng vay.Trường hợp anh H không thực hiện trả toàn bộ nợ vay nêu trên thì yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay của anh H để thu hồi toàn bộ số nợ vay theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn anh Võ Trần Thanh H không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên Tòa phát biểu:

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh H phải trả số tiền tính đến ngày 17.3.2021 là: 53.144.071đ. Trong đó: gốc 31.262.000đ, lãi 21.882.071đ và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 17.3.2021 cho đến khi anh H trả hết nợ theo hợp đồng vay. Án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *[1] Về tố tụng:*

Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 26 BLTTDS-2015 xác định quan hệ pháp luật là“ Hợp đồng vay tài sản”

- Về nội dung:

[2] Đối yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh B có cho anh Võ Trần Thanh H vay 50.000.000 đồng, mục đích phục vụ đời sống (mua sắm trang thiết bị gia đình), thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất 12,6%/năm; Tài sản đảm bảo: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU253001 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00585 do UBND thành phố Q cấp ngày 28/9/2015 đứng tên anh Võ Trần Thanh H.

Từ khi vay anh H đã trả nợ gốc 18.738.000đ, lãi theo quy định, sau đó anh H không thanh toán gốc và lãi theo quy định.

Nay nguyên đơn yêu cầu anh H phải trả số tiền tính đến ngày 17.3.2021 là 53.144.071đ. Trong đó: gốc 31.262.000đ, lãi 21.882.071đ và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 18.3.2021 cho đến khi anh H trả hết nợ theo hợp đồng vay. Nếu anh H không trả nợ phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1149/16/HĐTC/2600-3265 ngày 19/10/2016 để thanh toán nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Anh Võ Trần Thanh H phải chịu 2.657.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự - 2015

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự - 2015

Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án ;

***Tuyên xử* :**

1. Buộc Anh Võ Trần Thanh H có nghĩa vụ trả số tiền là 53.144.071đ. Trong đó: gốc 31.262.000đ, lãi 21.882.071đ cho Ngân hàng TMCP K và anh H còn tiếp tục chịu lãi tính từ ngày 18.3.2021 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1149/16/HĐTD/2600-3265 ngày 19/10/2016;

- Nếu anh Võ Trần Thanh H không trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1149/16/HĐTC/2600-3265 ngày 19/10/2016

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Võ Trần Thanh H phải chịu 2.657.000đ

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K 1.191.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002974 ngày 04.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

*3. **Q**uyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Các đương sự.
- VKSND Tp. Q
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Trần Đông Thiên